

Bản án số: **59** /2024/HSST
Ngày 24 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy và ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B T L, thành phố Hà Nội và phòng xét xử trực tuyến trụ sở Trại tạm giam số I, công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với:

1. Họ và tên bị cáo: **Võ Tiến V**, sinh năm 1991, tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn 2A, xã E H, huyện E H, tỉnh Đ L, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không, Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Võ Văn V, sinh năm 1963; Con bà: Võ Thị T, sinh năm 1966, Vợ: Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1993 (đã ly hôn), Con: có 01 con, sinh năm 2013, Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 23/01/2024 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*** Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Thôn V, xã M Q, huyện B V, Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa tháng 12/2023, Võ Tiến V đến xin làm lái xe thuê cho anh Đinh Mạnh T (sinh năm 1983; trú tại: Thôn V, xã M Q, huyện B V, Hà Nội). Công việc hằng ngày của V là lái xe đi chở hàng thuê cho khách khi có yêu cầu. Quá trình làm việc, V sinh hoạt tại nhà anh T. Trong thời gian sinh hoạt cùng gia đình anh T, V biết bà Nguyễn Thị D là mẹ đẻ của anh T thường để túi đựng tiền trong ngăn tủ phía trên bên trái ngoài cùng của tủ quần áo kê tại phòng

khách nhà anh T và cánh cửa tủ không có khóa. Do cần tiền tiêu sài cá nhân và trả nợ nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà D.

Thực hiện ý định, trong khoảng 17 giờ đến khoảng 21 giờ ngày 21/01/2024, V đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp của bà D với tổng số tiền 12.600.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 21/01/2024, V thấy anh T đang nằm trong phòng ngủ; bà D không có ở nhà; trong phòng khách nhà anh T không có ai. V đi từ ngoài sân, theo lối cửa bên phải nhà (hướng từ sân nhìn vào) vào phòng khách nhà anh T và đi đến chỗ chiếc tủ quần áo được kê tại phòng khách, sát với tường nhà bên phải. V mở cánh cửa ngăn tủ không có khóa, phía trên ngoài cùng, bên trái ra (Là ngăn tủ, nơi bà D để túi đựng tiền,) và thấy chiếc túi đựng tiền của bà D ở trong tủ; chiếc túi có hai ngăn, một ngăn có khóa kéo, một ngăn không có khóa (chỉ có khuy dính ngăn túi). V dùng tay phải cạy khuy ngăn túi ra thì thấy bên trong ngăn túi có nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau. Để tránh bị nghi ngờ, V chỉ lấy trộm số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), gồm: 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Sau đó, V đóng cánh cửa tủ lại như cũ rồi đi ra khỏi phòng khách.

Sau khi lấy được số tiền trên, V đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị Kim L (sinh năm 1986; trú tại: Thôn V, xã M Q, huyện B V; chị L là người làm dịch vụ chuyển, rút tiền) ở cách nhà bà D khoảng 200m để thuê chị L chuyển số tiền vừa trộm được trên vào tài khoản ngân hàng của V. Đến nơi, V đưa số tiền mặt 3.500.000 đồng vừa trộm cắp cho chị L. Sau đó, chị L chuyển số tiền 3.500.000 đồng từ tài khoản của chị L số 1207112201 tại ngân hàng Agribank vào tài khoản số 9978740072, tại ngân hàng Vietcombank của V. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, V trả cho chị L 10.000 đồng phí dịch vụ chuyển tiền rồi đi về nhà anh T. Tại đây, V đã chuyển số tiền trộm cắp được có trong tài khoản của mình đến số tài khoản 19050104327018 ngân hàng Techcombank mang tên Bui Hoang V để nạp tiền vào tài khoản có tên “vi1nguoi1” của V trên ứng dụng “789BET” và trang web “New106.com” để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá trên hai ứng dụng này và đã thua hết.

Lần 2: Đến khoảng 17 giờ 55 phút ngày 21/01/2024, V cá độ bóng đá, bị thua hết số tiền trộm được trên và không thấy anh T, bà D ở nhà nên V tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà D theo phương thức như trên. V đã trộm cắp được số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của bà D, gồm: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 08 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, V tiếp tục đi đến cửa hàng của chị L để thuê chị L chuyển số tiền trộm cắp được vào tài khoản số 9978740072 tại ngân hàng Vietcombank của V. Nhưng do ngân hàng bị lỗi giao dịch, không chuyển được tiền nên V bảo chị L chuyển số tiền trên đến số tài khoản 9987743575 tại ngân hàng VIB của V. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, V trả cho chị L 10.000 đồng phí dịch vụ chuyển tiền. Sau đó, V đi về nhà anh T. Số tiền trộm cắp được, V chuyển đến số tài khoản 0021000455463 ngân hàng Vietcombank mang tên Le Thi A để nạp tiền vào tài khoản có tên “vi1nguoi1” của V trên ứng dụng “789BET” để cá độ bóng đá và thắng được số tiền 5.000.000 đồng. V chuyển số

tiền này đến tài khoản số 9978740072 tại ngân hàng Vietcombank của V. Sau đó, V sử dụng số tài khoản ngân hàng này để chuyển tiền trả cho những người mà V đã nợ từ trước hết khoảng 2.700.000 đồng. Số tiền còn lại, V tiếp tục sử dụng để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá và thua hết.

Lần 3: Đến khoảng 20 giờ 45 ngày 21/01/2024, V vẫn không thấy anh T, bà D ở nhà và trong phòng khách nên V tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà D theo cách thức như trên. V đã trộm cắp được số tiền 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) của bà D, gồm: 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, V tiếp tục đi đến cửa hàng của chị L để thuê chị L chuyển tiền vào số tài khoản 9987743575 tại ngân hàng VIB của V và trả cho chị L 10.000 đồng phí dịch vụ chuyển tiền. Sau đó, V đi về nhà anh T. V sử dụng số tiền trộm cắp được chuyển đến số tài khoản 19037558782015 tại ngân hàng Techcombank mang tên Nguyen Bao Tr để nạp tiền vào tài khoản cá độ bóng đá của V để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá và thua hết.

Lần 4: Đến khoảng 21 giờ 25 phút ngày 21/01/2024, do vẫn chưa thấy anh T, bà D về nhà, V tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà D theo phương thức như trên. V trộm cắp được số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của bà D, gồm: 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, V đi đến cửa hàng tạp hóa của chị L, thuê chị L chuyển số tiền trên vào số tài khoản 9987743575 ngân hàng VIB của V và trả cho chị L 10.000 đồng phí dịch vụ chuyển tiền. V đi về nhà anh T và lên cabin xe ô tô tải nằm ngủ. Đến 01 giờ ngày 22/01/2024, V ngủ dậy, chuyển số tiền 3.000.000 đồng trên từ số tài khoản 9987743575 tại ngân hàng VIB của V đến số tài khoản 19050211114019 tại ngân hàng Techcombank mang tên Nguyen Thi Thuy để nạp tiền vào tài khoản cá độ bóng đá của V phục vụ việc đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá và thua hết.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện B V, Võ Tiến V đã khai nhận T bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên.

Đối với hành vi đánh bạc (theo lời khai của V). Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay vẫn chưa làm rõ. Do vậy, ngày 19/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B V đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu L quan trọng vụ án hình sự (Gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei: 356656421663476 của Võ Tiến V; 08 trang tài liệu (ảnh chụp các giao dịch chuyển khoản về nội dung nạp tiền để cá độ bóng đá và lịch sử các lần cá độ bóng đá trên ứng dụng “789BET” và trang web “New106.com” trong ngày 21/01/2024; sao kê tài khoản các ngân hàng Võ Tiến V chuyển tiền để nạp tiền vào tài khoản cá độ bóng đá).

Về dân sự:

Bà Nguyễn Thị D đã nhận được tiền bồi thường của gia đình bị cáo Võ Tiến V bồi thường số tiền 12.600.000 đồng. Nay không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 42/CT - VKS, ngày 06/05/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Võ Tiến V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tiến V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Tiến V từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong ngày 21/01/2024, Võ Tiến V đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị D ở thôn V – M Q – B V – Hà Nội với tổng số tiền là 12.600.000 đồng (trong đó: Lần thứ nhất 3.500.000 đồng; Lần thứ 02 là 2.800.000 đồng; Lần thứ 03 là 3.300.000 đồng và lần thứ 04 là 3000.000 đồng). Như vậy hành vi của bị cáo Võ Tiến V đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện B V truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Do vậy, được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D đã nhận được tiền bồi thường của gia đình Võ Tiến V bồi thường số tiền 12.600.000 đồng. Nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Tiến V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Võ Tiến V 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo **Võ Tiến V** để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo võ Tiến V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hường

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đại Huy

- Ông Nguyễn Xuân Thuật

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho công tác thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Võ Tiến V**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn 2A, xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: **12 (Mười hai)** tháng tù, về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 (*bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại tạm giam số 1, công an thành phố Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nóinhận:

- Như Điều 2;
- Bị cáo;
- Viện KSND huyện B V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hương

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59 /2024/HSST ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội. Đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Tiến V**, sinh năm 1991, tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn 2A, xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, Quốc tịch: V Nam, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không, Trình độ học vấn /12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Võ Văn Võ, sinh năm 1963; Con bà: Võ Thị Tình, sinh năm 1966, Vợ: (đã ly hôn), Con: có 01 con, sinh năm 2013, Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 23/01/2024 cho đến nay, tại Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Tiến V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt:
 - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.Xử phạt bị cáo **Võ Tiến V 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo **Võ Tiến V** để đảm bảo thi hành án.

Nơi nhận:

Thẩm phán

-Ng- ời bị kết án

-VKSND huyện BaVị

-L- u hồ sơ.

Ngô Thị Thu Hương